TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tháp đá, gốm sành, sứ chùa Hàm Long và mối liên hệ với chùa Am Vãi

ISSN: 2734-9195 13:25 11/02/2023

ThS. Đỗ Danh Huấn *Viện Sử học - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam* **Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 1/2023**

Đặt vấn đề:

Không gian địa lý tự nhiên và không gian lịch sử, văn hóa Phật giáo Trúc lâm khu vực Tây Yên Tử, thuộc địa phận các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động của tỉnh Bắc Giang, dưới thời Trần đã hình thành nên các chùa tháp được phân bố rải rác trên các đỉnh núi, trong các xóm làng của các huyện nêu trên.

Biến thiên của thời gian, cùng với sự thay đổi của các địa danh hành chính..., đã trở thành những tác nhân chia cắt mối liên hệ giữa các chùa tháp trong khu vực. Đặc biệt hơn, khi triển khai nghiên cứu thực địa, các chùa tháp này không còn nhiều vết tích để khôi phục diện mạo, xác định niên đại và các giai đoạn phát triển.

[caption id="attachment_15600" align="aligncenter" width="800"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 1.2023 Thap Da Gom Sanh Su Chua Ham Lon
Chùa Hàm Long (Bắc Giang) - Ảnh: St[/caption]

Nền cảnh tự nhiên của khu vực Tây Yên Tử với mạng lưới thủy văn và sơn văn đã trở thành yếu tố cốt lõi chi phối sâu sắc việc tọa lạc của các chùa tháp này, trong đó chủ đạo là hệ thống núi non mà đại diện là vòng cung Đông Triều và hệ thống sông ngòi với đại diện là dòng sông Lục Nam-dòng chủ lưu. Hai yếu tố này kết hợp lại đã tạo nên con đường hoằng dương Phật pháp của Thiền phái Phật giáo Trúc Lâm khu vực phía Tây Yên Tử.

Những ghi chép trong sách Lịch triều hiến chương loại chí, tác giả Phan Huy Chú đã phần nào cho biết đặc điểm tự nhiên sông núi của vùng này: "*Phủ Lạng Giang có 6 huyện: Phượng Nhỡn, Hữu Lũng, Yên Dũng, Bảo Lộc, Yên Thế, Lục*

Ngạn. Phủ Lạng Giang ở miền thượng du trấn Kinh Bắc, sáu huyện đều nhiều núi [...]. Dòng Xương Giang từ sông Lục Đầu trở lên quanh vòng ở khoảng 6 huyện. Thời Trần, Hưng Đạo vương thường coi quân ở phủ Lạng Giang, mở dinh thự ở Vạn Kiếp..."(1). Dưới góc nhìn của nhà địa lý, tác giả Lê Thông cũng cho biết thêm về mạng lưới sơn văn và thủy văn ở khu vực Tây Yên Tử như sau: "*Khu vực miền núi xâm thực được nâng lên mạnh, thuộc lưu vực sông Lục Nam. Khu vực này có những đỉnh núi cao và hiểm trở của tỉnh Bắc Giang. Các dãy núi Bảo Đài-Cấm Sơn và Huyền Đinh-Yên Tử là đường phân giới của tỉnh với các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Dương. Trên đường đỉnh của dãy núi Huyền Đinh-Yên Tử có đỉnh cao nhất là Yên Tử ở Sơn Động-Lục Ngạn cao 1063m; trên đường đỉnh của các dãy núi Bảo Đài-Cấm Sơn có đỉnh Ba Vòi ở Lục Ngạn cao 975m [...]. Sông Lục Nam bắt nguồn từ Đình Lập (Lạng Sơn), dài 178km. Từ thượng nguồn đến Chũ lòng hẹp, uốn khúc, gồ ghề, lắm thác ghềnh, độ dốc lớn. Từ Chũ đến Lục Nam, lòng sông rộng trung bình 80-100m, độ sâu trung bình 4-5m. Từ Lục Nam đến ngã ban Nhãn (cửa ra), lòng sông rộng và sâu hơn. Sông Lục Nam có 33 nhánh, trong đó có 4 nhánh lớn là sông Ràng, sông Thanh Luân, sông Cẩm Đàn và sông Bò*"(2).

Trở lại với không gian phân bố hệ thống chùa tháp thuộc Thiền phái Phật giáo Trúc lâm khu vực Tây Yên Tử cho thấy, chúng hầu hết được phân bố trong không gian đồi núi, đó là các chùa như: Chùa Yên Mã ở thôn Xuân Phú, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, nằm trên núi Tượng Sơn, thuộc dãy Huyền Đinh - Yên Tử; Chùa Hòn Tháp (hay Sơn Tháp) ở thôn Giáp Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam; Chùa Đọ ở thôn Đọ Làng, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam; Chùa Chản ở thôn Chản Làng, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam; Chùa Đồng Vành ở thôn Đồng Vành, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam; Chùa Đám Trì ở thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam; Chùa Hưng Vũ (chùa Chể) ở thôn Chể, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngan; Chùa Am Vãi ở thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn...

Tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang còn một số ngôi chùa ít được biết tới đó là: Chùa Hàm Long ở thôn Nam Điện, xã Nam Dương; Chùa Am Vãi ở thôn Biềng, xã Nam Dương, tọa lạc trên đỉnh cao nhất của Núi Am Ni, nên chùa này còn gọi là chùa Cao, vì ở trên đỉnh núi nên nhân dân gọi là chùa Cao, để phân biệt với chùa ở dưới chân núi là chùa Biềng; Chùa Biềng ở thôn Biềng, xã Nam Dương, tên chữ là Vĩnh Phúc Thiền Tự. Sự hiện diện của chùa Biềng trong không gian hành chính xã Nam Dương và đặt chùa Biềng trong mối liên hệ giữa 3 ngôi chùa này với nhau là một sự cần thiết khi nghiên cứu. Tuy nhiên, do chưa đủ tư liệu nên chúng tôi không trình bày ở đây. Chùa Am Vãi đã được một số sách như: Đại Nam nhất thống chí; Đồng Khánh địa dư chí và Lục Nam địa chí biên chép, nhưng trải qua thời gian chùa đã bị hoang phế, các di tích, di vật đã bị phá hủy. Chùa Hàm Long không được sử sách biên chép và cũng chịu những tác động lớn

như Chùa Am Vãi. Tuy nhiên, Chùa Hàm Long vẫn còn một số di vật cổ xưa. Trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu và hiểu thêm về Thiền phái Phật giáo Trúc lâm Yên Tử nói chung, cũng như hiểu rõ lịch sử phát triển của Chùa Hàm Long và Chùa Am Vãi cùng các ngôi chùa thuộc Thiền phái này phân bố ở thung lũng sông Lục Nam nói riêng là điều rất cần thiết.

Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 1.2023 Thap Da Gom Sanh Su Chua Ham Lon

Nguồn tư liệu trong bài viết chúng tôi lấy làm cơ sở phân tích và xem xét mối liên hệ giữa Chùa Hàm Long với Chùa Am Vãi là các di vật khảo cổ gồm: Gốm sành, gốm sứ và tháp đá hiện hữu tại 2 ngôi chùa này, trong đó chủ yếu là nguồn tư liệu tại Chùa Hàm Long. Mục đích của việc chỉ ra mối liên hệ giữa 2 ngôi chùa này là: thứ nhất, tìm hiểu niên đại tồn tại trong một giai đoạn nhất định của hai ngôi chùa này; thứ hai, tương ứng với giai đoạn tồn tại đó, cho phép suy luận tới việc sinh hoạt Phật giáo vẫn diễn ra tại hai ngôi chùa nêu trên.

2. Nguồn tư liệu và mối liên hệ giữa Chùa Hàm Long với Chùa Am Vãi

Chùa Hàm Long, tọa lạc trên một quả đồi đất thấp, nhân dân trong làng gọi nơi đây là trán của con rồng. Hiện nay, trước cửa chùa vẫn còn mỏm đá phía trên nhô ra, phía dưới thu vào giống hình miệng con rồng, nên nhân dân gọi là Chùa Hàm Long. Chùa quay về hướng Tây, bên trái và bên phải có hai giếng nước, tượng trưng cho 2 mắt của rồng. Tuy nhiên, giếng bên trái đã bị nhân dân lấp để xây nhà, nên chỉ còn lại giếng bên phải. Trải qua thời gian, Chùa Hàm Long đã bị hư hỏng và phá hủy gần hết, diện mạo chùa ngày nay đều được dựng lại, trùng tu trong khoảng 20 năm gần đây. Trước đó, vào những năm 70 của thế kỷ XX, chùa Hàm Long đã bị tháo dỡ toàn bộ khung gỗ và bán đi. Theo nhân dân kể lại, khi chưa bị tháo dỡ, chùa có nhiều tượng Phật làm bằng gỗ mít được sơn son, thếp vàng, cùng với việc tháo dỡ chùa, thì tượng Phật cũng bị hủy hoại theo. Những năm gần đây, nhân dân đã dựng lại chùa, bộ khung gỗ được lấy từ nhà tiền tế của chiếc nghè cạnh đó dựng lên làm khung, tượng Phật bài trí trong chùa cũng được đắp lại bằng đất...

Hiện nay, di tích còn sót lại để góp phần nhận biết lịch sử Chùa Hàm Long là 1 ngôi tháp đá tọa lạc ở phía sau chùa (ảnh 1), nhưng ngôi tháp này không còn nguyên vẹn. Chúng tôi chưa rõ từ khi nào ngôi tháp bị phá hủy, những năm gần đây, dân làng đã gom các phiến đá và dùng xi măng ghép lại thành ngôi tháp hiện nay. Tuy vậy, việc chắp ghép các phiến đá của ngôi tháp xưa đã không đúng cấu trúc và hình dáng, dù sao, đây vẫn là điều đáng trân trọng để các nhà

nghiên cứu có cơ sở hiểu thêm về ngôi chùa này.

Tại vị trí của ngôi tháp này, dưới chân còn lộ ra một lớp gạch bìa hình chữ nhật, gạch màu đỏ nhạt, kích thước dài 24cm x rộng 11cm x dày 3,5cm. Theo suy nghĩ ban đầu, chúng tôi cho rằng đây là lớp gạch thuộc phần móng tháp. Sở dĩ xuất hiện lớp gạch này là vào năm 2018, chính quyền và nhân dân thôn Nam Điện đã mở một con đường nhỏ chạy xung quanh chùa, việc thi công đã làm xuất lộ lớp gạch như vừa nêu. Điều đặc biệt nữa là, cũng trong dịp này, dân làng đã phát hiện một hòm di cốt được cho là của sư trụ trì tại chùa, cốt đựng trong di vật hình tròn, bên ngoài có quách hình chữ nhật. Sau đó, di cốt được đưa vào an vị trong ngôi tháp khác mới xây cạnh đó.

Ba ngôi chùa nêu trên, có hai chùa là Am Vãi và Hàm Long còn tồn tại tháp đá. Xét về hình dáng của tháp và chất liệu, 2 ngôi tháp này mang những điểm chung là: Về chất liệu, chúng đều được làm từ loại đá cát, mềm, dễ chế tác; về hình dáng, chúng đều là tháp 1 tầng, thân hình thang cân, không có hoa văn, mái tháp uốn cong nhẹ, chóp tháp gắn hình búp sen hoặc bình nước cam lồ... (ảnh 1 và 2). Bước đầu, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định niên đại của chúng, nhưng từ sự tương đồng về chất liệu và hình dáng, có thể nêu giả thuyết là: Thời điểm xây dựng tháp Chùa Am Vãi và tháp Chùa Hàm Long nhiều khả năng diễn ra trong cùng giai đoạn, điều này đồng nghĩa với việc tại thời điểm xây tháp, sinh hoạt Phật giáo ở hai ngôi chùa này vẫn được thực hành.

Chùa Am Vãi, ghi chép trong sách Đại Nam nhất thống chí cho biết: "*Núi Am Ni ở xã Nam Điện, phía Nam huyện Lục Ngạn, mạch núi từ Phật Sơn và Thù Sơn kéo đến, phía tả có giếng, nước trong không bao giờ cạn, cạnh núi có 2 cái bồn bằng đá, trên núi có nền chùa cũ*"(3). Điều đặc biệt hơn là, Chùa Am Vãi còn được sách Lục Nam địa chí chép rằng tương truyền Công chúa nhà Trần đến đây tu hành: "庵 妮 山 在 南 奠 社 東 北 高 数 千 丈 上 山 四 望 東 潮 諒 江 諸 山 路 皆 歷 歷 可 数 一 井 在 絕 嶺 處 水 甚 清 洌 又 有 古 寺 相 傳 爲 陳 公 主 出 家 住 持 之 所.

Phiên âm: Am Ni sơn tại Nam Điện xã Đông Bắc cao số thiên trượng thượng sơn tứ vọng Đông Triều Lạng Giang chư sơn lộ giai lịch lịch khả số nhất tỉnh tại tuyệt lĩnh xứ thủy thậm thanh liệt hựu hữu cổ tự tương truyền vi Trần Công Chúa xuất gia trụ trì chi sở. Dịch nghĩa: "*Núi Am Ni ở phía Đông Bắc xã Nam Điện, cao nghìn trượng, lên núi nhìn bốn phía xung quanh thấy các núi ở Đông Triều, Lạng Giang. Đường đi qua đều rất dài. Trên đỉnh núi rất cao có một cái giếng, nước trong leo lẻo, lại có một ngôi chùa cổ, tương truyền là Công chúa nhà Trần đã xuất gia và tu hành ở đây*"(4). Chùa Am Vãi có tất cả 3 ngôi tháp đá ở phía sau chùa, nhưng trong những năm 70 thế kỷ XX, các ngôi tháp này đều bị phá hủy. Đến năm 1998, nhân dân thôn Biềng đã đồng sức, đồng lòng dựng lại Chùa Am

Vãi, đồng thời cũng dựng lại một ngôi tháp có hình dáng như hiện nay, tháp có tên là 蓮 花 寶 塔 - Liên hoa bảo tháp. Hai ngôi tháp khác do thiếu các bộ phận hợp thành, nên không thể phục dựng, mà chỉ còn lại dấu vết.

[caption id="attachment_15602" align="alignleft" width="538"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 1.2023 Thap Da Gom Sanh Su Chua Ham Lon
Miệng gốm sành chùa Hàm Long - Ảnh: Tác giả[/caption]

Như vậy, vào thời điểm ghi chép của sách Đại Nam nhất thống chí(5), Chùa Am Vãi đã bị hoang tàn, chỉ còn lại nền cũ. Suy rộng ra đến trước thời Nguyễn, Chùa Am Vãi đã bị hư hỏng và tháp đá ở đây có thể được xây dựng trước thời Nguyễn. Trong trường hợp giả thiết nêu trên là đúng, thì điều này đồng nghĩa với việc tháp đá Chùa Hàm Long cũng được xây dựng trước thời điểm sách Đại Nam nhất thống chí chép về Chùa Am Vãi.

Mở rộng phạm vi nghiên cứu và so sánh với các di tích chùa tháp thuộc không gian Thiền phái Phật giáo Trúc lâm Yên Tử, chúng tôi nhận thấy tháp đá ở Chùa Am Vãi và Chùa Hàm Long có chung hình dáng và chất liệu với các tháp ở Chùa Thanh Mai (xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) và các tháp ở Quần thể Danh thắng Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh, trong đó Tháp Độ Nhân có niên đại tạo dựng năm 1738 (ảnh 3). Phần lớn các tháp ở hai điểm di tích này đều có niên đại thời Lê Trung hưng: "*Tháp 1 tầng có mặt bằng hình vuông. Đế tháp không trang trí hoa văn. Bệ tháp hình tu di tọa. Thân tầng tháp hình thang cân. Mái tháp được tạo hình mui luyện, dáng mềm mại, đao mái được tạo rõ, uốn cong giống với mái đình chùa. Chóp tháp được tạc thành hình bình nước cam lộ. Tổng số có 11 tháp mang niên đại thế kỷ XVII - XVIII*"(6). Như vậy, tháp ở Chùa Am Vãi và Chùa Hàm Long nhiều khả năng cũng mang niên đại thời Lê Trung hưng.

Chùa Am Vãi và Chùa Hàm Long được xem là hai ngôi chùa gắn với Thiền phái Phật giáo Trúc lâm Yên Tử, tuy nhiên các dấu vết vật chất thời Trần khó tìm thấy ở đây. Trong khi đó, suốt thời gian tồn tại của nhà Lê sơ, triều đình đã lấy Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống thay thế hệ tư tưởng Phật giáo được thịnh hành dưới thời Lý, Trần. Nhưng đến thời Lê Trung hưng, tư tưởng sùng đạo Phật lại được hồi sinh, đây là nền tảng xã hội cơ bản để Phật giáo một lần nữa được tái hiện. Nhiều chùa được xây mới, nhiều văn bia khắc ghi việc trùng tu, tôn tạo chùa được dựng lên, và cả việc cúng ruộng vào chùa... Trong bối cảnh như vậy, các tháp đá ở Chùa Am Vãi và Chùa Hàm Long có thể cũng được dựng lên.

Nguồn tư liệu thứ hai chúng tôi sưu tầm được ở Chùa Hàm Long đó là các di vật gốm sứ, gốm sành, hầu hết các di vật này đều bị vỡ. Chùa Hàm Long chưa được khai quật khảo cổ học, các di vật tại đây chúng tôi đều tìm thấy ngẫu nhiên

xung quanh chùa. Một số ít lon sành được tìm thấy trong nhà dân ở sát chùa. Các lon sành sưu tầm được trong nhà dân vẫn còn nguyên vẹn, họ cho biết trong khi đào đất làm vườn đã tìm thấy chúng. Qua so sánh và phân tích, các gốm sành này đều có niên đại thời Lê sơ. Chúng là những vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như: lon sành, nồi sành, lọ sành, vại sành... Các di vật gốm sứ chủ yếu là bát, đĩa đều đã bị vỡ, chúng có niên đại kéo dài từ thời Lê sơ sang thời Nguyễn.

[caption id="attachment_15603" align="aligncenter" width="645"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 1.2023 Thap Da Gom Sanh Su Chua Ham Lon
Miệng gốm sành chùa Hàm Long - Ảnh: Tác giả[/caption]

Thống kê các di vật gốm sành, gốm sứ sưu tầm tại Chùa Hàm Long cho thấy, các di vật gốm sành chiếm số lượng nhiều hơn gốm sứ. Gốm sành có mảnh miệng, mảnh thân và mảnh đáy, cụ thể: có 31 mảnh miệng (trong đó có 17 mảnh niên đại thời Lê sơ (ảnh 4 và 5), số còn lại chưa xác định được niên đại); 23 mảnh thân; 31 mảnh đáy. Di vật gốm sứ có: 14 mảnh chân đế; 1 mảnh miệng; 1 mảnh thân. Nhóm di vật này có niên đại kéo dài từ thời hậu Lê sang thời Nguyễn (ảnh 6 và 7).

Từ các di vật gốm sành, sứ và tháp đá ở Chùa Hàm Long cho thấy, dưới thời Lê sơ, đặc biệt là sang thời Lê Trung hưng, diện mạo chùa tháp ở đây vẫn khang trang, điều này cho thấy sinh hoạt Phật giáo vẫn được duy trì. Các Chùa Hàm Long, Chùa Am Vãi và Chùa Biềng rất gần nhau. Chùa Am Vãi ở trên đỉnh núi, hai chùa còn lại nằm dưới chân núi. Kết nối không gian 3 ngôi chùa này tạo thành một hình tam giác cân đối, hài hòa.

Với không gian phân bố như vậy và ở những giai đoạn lịch sử nhất định, thì sinh hoạt Phật giáo ở 3 ngôi chùa này chắc chắn có chung những đổi thay, lúc thăng, lúc trầm. Đặc biệt hơn, Chùa Am Vãi là một chốn thiêng, tương truyền công chúa nhà Trần về đây tu hành, nên việc duy trì sinh hoạt Phật giáo tại đây là có cơ sở. Tuy nhiên, tính liên tục của đời sống Phật giáo ở Chùa Am Vãi nói riêng và trong tiểu vùng không gian gồm các Chùa Am Vãi, Chùa Hàm Long và Chùa Biềng có duy trì từ thời Trần sang thời Lê sơ, tiếp đến là thời Lê Trung hưng và thời Nguyễn hay không là một điều chưa rõ. Nhưng chúng tôi cho rằng, ít nhất trong giai đoạn Lê Trung hưng, sinh hoạt Phật giáo tại Chùa Hàm Long và Chùa Am Vãi vẫn được duy trì.

[caption id="attachment_15604" align="aligncenter" width="538"]
Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc So Thang 1.2023 Thap Da Gom Sanh Su Chua Ham Lon
Gốm sứ Chùa Hàm Long - Ảnh: Tác giả[/caption]

3. Nhận xét

Từ các nguồn tư liệu thực địa tại Chùa Hàm Long, gồm tháp đá, gốm sành, gốm sứ để so sánh với tháp đá ở Chùa Am Vãi, hơn nữa, khi so sánh với các tháp phân bố ở các chùa thuộc Thiền phái Phật giáo Trúc lâm Yên Tử như chùa Thanh Mai (Hải Dương) và Khu Di tích Yên Tử (Quảng Ninh), chúng tôi cho rằng, tháp Chùa Hàm Long và tháp Chùa Am Vãi được xây dựng dưới thời Lê Trung hưng.

Các nhóm di vật gốm sành, sứ tìm thấy ở Chùa Hàm Long có niên đại từ thời Lê sơ (thế kỷ XV), sang thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII-XVIII) và kéo dài tới thời Nguyễn (thế kỷ XIX). Tại Chùa Am Vãi, chúng tôi không tìm được các di vật gốm sành, sứ để so sánh. Tuy nhiên, với nhóm di vật sành, sứ ở Chùa Hàm Long, chúng tôi đoán định rằng, dưới thời hậu Lê (thế kỷ XV-XVIII), sinh hoạt Phật giáo ở đây vẫn được thực hành. Hơn nữa, qua đó có thể suy luận rằng tại Chùa Am Vãi, sinh hoạt Phật giáo dưới thời Lê Trung hưng cũng được duy trì như Chùa Hàm Long, điều đó phản ánh qua việc dựng tòa Liên hoa bảo tháp. Đây là mối liên hệ cơ bản về niên đại mà chúng tôi nhận thấy ở hai ngôi chùa này.

ThS. Đỗ Danh Huấn *Viện Sử học - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam* **Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 1/2023** ***

CHÚ THÍCH: (1) Lịch triều hiến chương loại chí, tập một, Phan Huy Chú, Nxb. Giáo dục, 2007, tr. 126-127. (2) Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam, tập 2, Các tỉnh vùng Đông Bắc, Lê Thông (Chủ biên), Nxb. Giáo dục, 2005, tr. 6, 8. (3) Đại Nam nhất thống chí, tập 4, Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 93. (4) Lục Nam địa chí, tư liệu lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A 2037. (5) Sách Đại Nam nhất thống chí, được Quốc sử quán triều Nguyễn hoàn thiện dưới triều vua Tự Đức trị vì (1847 - 1883). (6) Tháp thời Lê ở Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh, Luận văn Thạc sĩ Khảo cổ học, Mai Thùy Linh, Hà Nội, 2015, tr. 46.